SƠ ĐỒ USECASE CHO ỨNG DỤNG TRA CỨU LỊCH SỬ

Mục lục

[I. Sơ đồ Usecase: 1](#_Toc9227783)

[II. Đặc tả Usecase: 2](#_Toc9227784)

[1) Tra cứu bằng văn bản/giọng nói: 2](#_Toc9227785)

[2) Phản hồi qua mail/ ngay trên câu trả lời: 3](#_Toc9227786)

[3) Các câu hỏi thường gặp: 4](#_Toc9227787)

[4) Đặt câu hỏi: 4](#_Toc9227788)

[5) Trả lời câu hỏi: 5](#_Toc9227789)

[6) Cập nhật câu hỏi – trả lời: 5](#_Toc9227790)

[7) Xem xét các phản hồi: 6](#_Toc9227791)

[8) Cung cấp dữ liệu: 6](#_Toc9227792)

[9) Cập nhât dữ liệu hệ thống: 7](#_Toc9227793)

[10) Nâng cấp bảo trì hệ thống: 7](#_Toc9227794)

[11) Đăng nhập: 8](#_Toc9227795)

[12) Đăng xuất: 9](#_Toc9227796)

[13) Triều đại: 9](#_Toc9227797)

[14) Vũ khí, trang thiết bị: 10](#_Toc9227798)

[15) Đồng bộ: 10](#_Toc9227799)

[16) Bookmark: 10](#_Toc9227800)

[17) Chia sẻ: 11](#_Toc9227801)

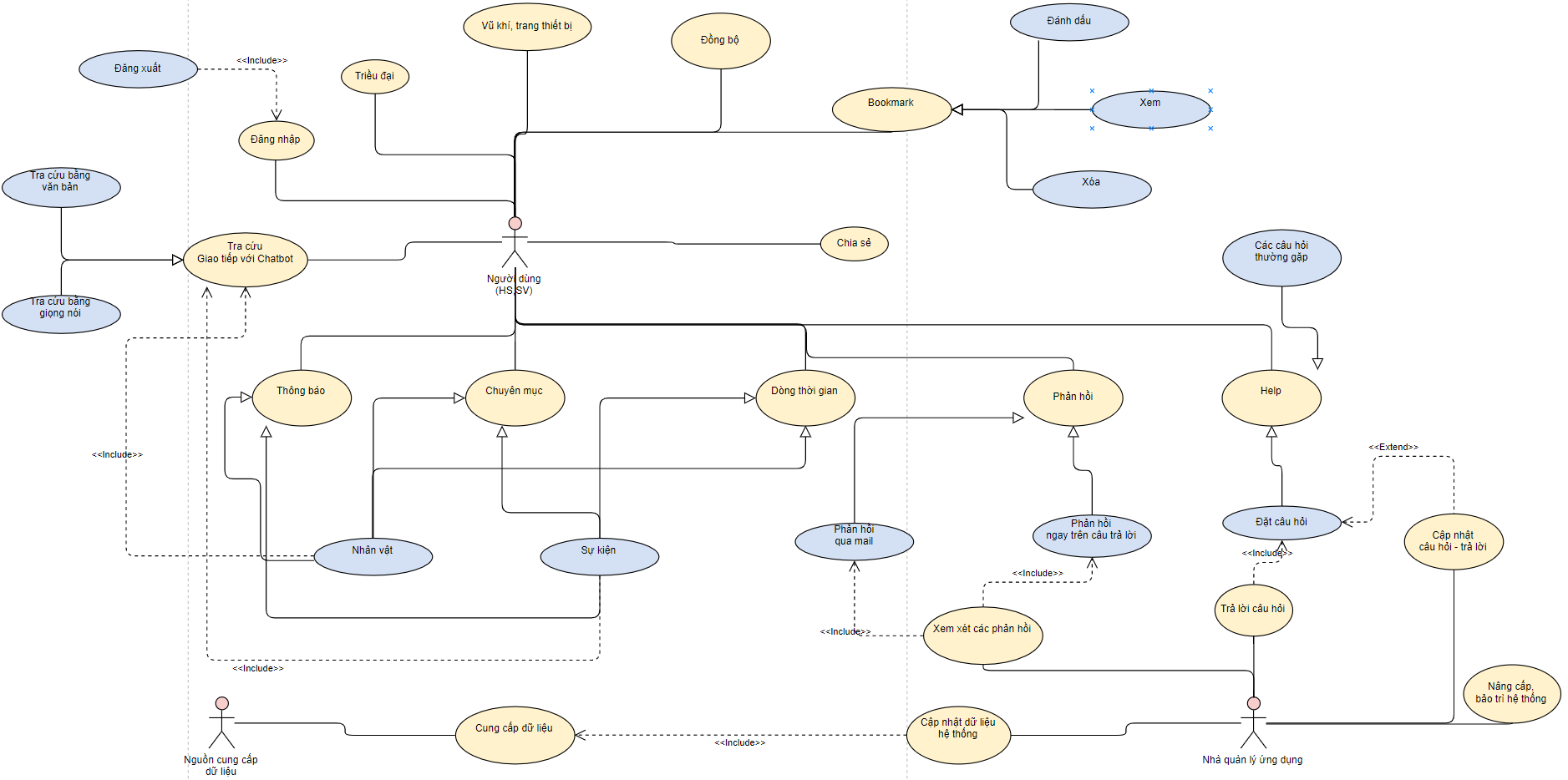
[18) Dòng thời gian: 11](#_Toc9227802)

[19) Dòng thời gian: 12](#_Toc9227803)

[20) Thông báo: 12](#_Toc9227804)

# Sơ đồ Usecase:

* Sơ đồ được vẽ bằng công cụ online visual-paradigm
* Link: [https://online.visual-paradigm.com](https://online.visual-paradigm.com/)

Sơ đồ Usecase cho ứng dụng chatbot tra cứu lịch sử

# Đặc tả Usecase:

## Tra cứu bằng văn bản/giọng nói:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U001** |
| *Tên Use Case* | Tra cứu bằng văn bản/giọng nói |
| *Tóm tắt* | Là một người dùng ứng dụng, tôi muốn tìm kiếm thông tin một trận đánh, nhân vật hay một sự kiện trong lịch sử |
| *Tác nhân* | Do cần biết thông tin để học tốt lịch sử |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đã đăng nhập và cài đặt ứng dụng trên thiết bị (điện thoại hoặc máy tính), hoặc đã vào trang web chạy ứng dụng. |
| *Kết quả* | Trả ra thông tin cần tra cứu |
| *Kịch bản chính* | * + - 1. Hệ thống đề nghị cung cấp thông tin của đối tượng cần tra cứu (bằng nhập văn bản hoặc giọng nói)       2. Người dùng cung cấp các thông tin cần thiết       3. Người dùng đề nghị tìm kiếm       4. Hệ thống trả ra kết quả thông tin cần cung cấp |
| *Kịch bản phụ* | 2.1 Thông tin cung cấp không hợp lệ (văn bảng có kí tự không hợp lệ, giọng nói không thể nghe được)  2.2 Không tìm thấy đối tượng theo thông tin đã cung cấp  Thông báo lời xin lỗi và bắt nhập lại |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Giao diện nhập thông tin phải dễ nhìn, dễ sử dụng  Phản hồi nhanh (< 1 phút) |

## Phản hồi qua mail/ ngay trên câu trả lời:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U002** |
| *Tên Use Case* | Phản hồi qua mail/ ngay trên câu trả lời |
| *Tóm tắt* | Là một người dùng, khi phát hiện sự bất tiện khi dùng ứng dụng, hay các kết quả nhận được không như mong đợi, tôi muốn rằng nhà phát triển phải chỉnh sửa lại ứng dụng sao cho trải nghiệm của những người dùng như tôi được tốt hơn hay kết quả nhận được chính xác hơn. |
| *Tác nhân* | Mong muốn ứng dụng hoàn thiện hơn |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đã sử dụng và trải nghiệm các tính năng của ứng dụng và phát hiện ra vấn đề cần khắc phục. |
| *Kết quả* | Người dùng sẽ nhận được phản hồi và vấn đề sẽ được giải quyết từ nhà phát triển |
| *Kịch bản chính* | Người dùng phát hiện ra vấn đề cần giải quyết  Hệ thống yêu cầu đưa ra phản hồi  Người dùng cung cấp thông tin phản hồi  Hệ thống xác nhận đã nhận phản hồi thành công  Nhà phát triển nhận phản hồi  Nhà phát triển xử lý vấn đề |
| *Kịch bản phụ* | 2.1 Thông tin cung cấp không hợp lệ (văn bảng có kí tự không hợp lệ, giọng nói không thể nghe được)  2.2 Không tìm thấy đối tượng theo thông tin đã cung cấp  Thông báo lời xin lỗi và bắt nhập lại |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Giao diện nhập thông tin phải dễ nhìn, dễ sử dụng  Phản hồi nhanh (< 1 phút) |

## Các câu hỏi thường gặp:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U003** |
| *Tên Use Case* | Các câu hỏi thường gặp |
| *Tóm tắt* | Khi gặp khó khăn khi đang dùng ứng dụng, người dùng có thể dùng chức năng này để tìm xem đã có người bị giống mình chưa và xem cách giải quyết |
| *Tác nhân* | Mong muốn giải quyết khó khan một cách nhanh chóng |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đang sử dụng ứng dụng |
| *Kết quả* | Khó khan được giải quyết |
| *Kịch bản chính* | Người dùng gặp vấn đề khi đang dùng sản phẩm  Người dùng tìm kiếm vấn đề tương tự đã được giải quyết trước đó (thông qua câu hỏi được chọn)  Ứng dụng trả ra kết quả với câu hỏi tương ứng |
| *Kịch bản phụ* | Vấn đề không được tìm thấy trong danh sách các câu hỏi thường gặp   * Gửi phản hồi về nhà quản lý |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Tìm kiếm vấn đề cần giải quyết nhanh chóng. |

## Đặt câu hỏi:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U004** |
| *Tên Use Case* | Đặt câu hỏi |
| *Tóm tắt* | Người dùng thắc mắc khi đang dùng phần mềm |
| *Tác nhân* | Mong muốn được giải đáp thắc mắc từ bên phát hành phần mềm |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đã dùng sản phẩm và gặp phải thắc mắc -> dù trước đó đã dùng chức năng “Các câu hỏi thường gặp” |
| *Kết quả* | Ứng dụng ghi nhận lại câu hỏi, và phản hồi lại câu trả lời tới người dùng |
| *Kịch bản chính* | 1. Người dùng gặp vấn đề cần giải quyết (dù trước đó đã dùng chức năng “Các câu hỏi thường gặp”) 2. Người dùng đặt câu hỏi và gửi về hệ thống 3. Hệ thống ghi nhận và báo nhận câu trả lời thành công => kết quả sẽ trả lời sau |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Câu hỏi được phản hồi tới người nhiều nhất là 7 ngày.  Câu hỏi và câu trả lời sẽ được cập nhật vào “Các câu hỏi thường gặp” |

## Trả lời câu hỏi:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U005** |
| *Tên Use Case* | Trả lời câu hỏi |
| *Tóm tắt* | Trả lời các thắc mắc của người dùng khi sử dụng ứng dụng |
| *Tác nhân* | Mong muốn người dùng cảm thấy được quan tâm hơn |
| *Điều kiện tiên quyết* | Người dùng đã gửi câu hỏi lên hệ thống |
| *Kết quả* | Câu trả lời được gửi tới thông báo của người đã hỏi |
| *Kịch bản chính* | 1. Người dùng gửi câu hỏi 2. Hệ thống nhận câu hỏi 3. Nhà quản lý xem xét câu hỏi và trả lời (theo định kì) 4. Câu trả lời được gửi tới thông báo người dùng |
| *Kịch bản phụ* | Câu hỏi đã có trước đây => thông báo cho người dùng biết là đã có câu hỏi đó trước đây, đưa link cho họ xem (trong chức năng “Các câu hỏi thường gặp”) về vấn đề họ cần giải quyết |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

## Cập nhật câu hỏi – trả lời:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U006** |
| *Tên Use Case* | Cập nhật câu hỏi trả lời |
| *Tóm tắt* | Muốn ứng dụng lịch sử trau chuốt hơn, không ngừng cập nhật câu hỏi mới cũng như đi kèm câu trả lời |
| *Tác nhân* | Thông tin đa dạng hơn |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đăng nhập dưới tài khoản của nhà phát triền |
| *Kết quả* | Số lượng câu hỏi và trả lời nhiều hơn |
| *Kịch bản chính* | 1. Quản lí đăng nhập vào danh sách câu hỏi 2. Quản lí thêm câu hỏi đồng thời câu trả lời 3. Cập nhật danh sách hiện tại |
| *Kịch bản phụ* | * Cập nhật không cho phép vì lỗi dữ liệu * Thông tin trùng |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Cập nhật chính xác thông tin và câu trả lời xác thực |

## Xem xét các phản hồi:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U007** |
| *Tên Use Case* | Xem xét các phản hồi |
| *Tóm tắt* | Muốn ứng dụng lịch sử hoàn thiện hơn |
| *Tác nhân* | Hiểu người dùng nhiều hơn |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đưa đưa chỉ email có thể liên lạc |
| *Kết quả* | Lọc ra các phẩn hồi |
| *Kịch bản chính* | 1. Quản lí đăng nhập 2. Xem nhận xét từ người dùng 3. Xem xét nhiều hơn |
| *Kịch bản phụ* | * Phản hòi tiêu cực |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Xem các bình luận khác |

## Cung cấp dữ liệu:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U008** |
| *Tên Use Case* | Cung cấp dữ liệu |
| *Tóm tắt* | Là bên cung cấp dữ liệu (nhà xuất bản SGK, wikipedia…) để đưa vào ứng dụng, chúng tôi sẽ cung cấp các thông tin về lịch sử khi có yêu cầu và thông báo nếu thông tin được cập nhật. |
| *Tác nhân* | Do đã thỏa thuận với nhà phát triển |
| *Điều kiện tiên quyết* |  |
| *Kết quả* | Nhà phát triển sẽ có được thông tin cập nhật mới nhất |
| *Kịch bản chính* | 1. Nhà cung cấp dữ liệu có thông tin được cập nhật 2. Nhà cung cấp dữ liệu thông báo cho nhà phát triển 3. Nhà phát triển yêu cầu có được các thông tin đó 4. Nhà cung cấp dữ liệu cung cấp các thông tin cho nhà phát triển |
| *Kịch bản phụ* | 2.1 Các thông tin cập nhật đó chỉ là bổ sung thêm, không quá quan trọng, nếu thêm vào sẽ làm phần trả lời của ứng dụng bị thay đổi gây ra dài dòng. |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Thông tin được nhà phát triển cập nhật lên hệ thống nhanh (nhiều nhất là 1 tuần) |

## Cập nhât dữ liệu hệ thống:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U009** |
| *Tên Use Case* | Cập nhật dữ liệu hệ thống |
| *Tóm tắt* | Là nhà phát triển, tôi muốn các thông tin về lịch sử cung cấp tới người phải đáng tin cậy. |
| *Tác nhân* | Mong muốn thông tin cung cấp tới người dùng phải chính xác nhất và mới nhất. |
| *Điều kiện tiên quyết* | Bên cung cấp dữ liệu phải cung cấp các thông tin cần thiết |
| *Kết quả* | Cập nhật lại dữ liệu một cách tương đối hoàn chỉnh |
| *Kịch bản chính* | 1. Nhà cung cấp dữ liệu cung cấp các thông tin đã sửa đổi hay bổ sung 2. Nhà phát triển nhận các thông tin này 3. Nhà phát triển sàn lọc lựa chọn ra các thông tin cần thiết 4. Nhà phát triển cập nhật thông tin lên hệ thống |
| *Kịch bản phụ* | Thông tin cung cấp bị sai lệch |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Cần phải lấy thông tin từ nhiều nhà cung cấp dữ liệu khác nhau (giúp cho thông tin chính xác và khách quan hơn) |

## Nâng cấp bảo trì hệ thống:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U010** |
| *Tên Use Case* | Nâng cấp bảo trì hệ thống |
| *Tóm tắt* | Là nhà phát triển, tôi muốn ứng dụng của tôi có thể đáp ứng được ngày càng nhiểu người dùng, với những người dùng lâu năm, họ có thể thấy được nổ lực đội ngủ phát triển đang làm cho ứng dụng hoàn thiện hơn, sửa chữa khắc phục các lỗi gặp phải, nâng cấp tạo ra nhiều tính năng mới. |
| *Tác nhân* | Mong muốn ứng dụng hoàn thiện hơn |
| *Điều kiện tiên quyết* | Ứng dụng đã được đưa vào sử dụng một thời gian |
| *Kết quả* | Các lỗi cũ đã được khắc phục  Các tính năng mới ra đời  Đáp ứng được số lượng người dùng ngày càng lớn |
| *Kịch bản chính* | 1. Theo định kì nhà phát triển xem xét các phản hồi 2. Nhà phát triển sửa chữa các lỗi, và tạo thêm các tính năng mới 3. Cập nhật lên hệ thống 4. Hệ thống yêu cầu người dùng update ứng dụng (nếu họ sử dụng trên thiết bị di động) |
| *Kịch bản phụ* | 2.1 Các lỗi rất khó để sửa  2.2 Các tính năng mới rất khó để sử dụng |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Bản cập nhật sau phải dễ sử dụng và cải tiến hơn bản trước đó. |

## Đăng nhập:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U011** |
| *Tên Use Case* | Đăng nhập tài khoản |
| *Tóm tắt* | Là một người dùng trong hệ thống, tôi có nhu cầu đăng nhập vào hệ thống để thực hiện các chức năng khác của chương trình. |
| *Tác nhân* | Cần thực hiên các chức năng chương trình. |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đã có một tài khoản trong hệ thống. |
| *Kết quả* | Đăng nhập vào hệ thống thành công |
| *Kịch bản chính* | * + - 1. Hệ thống đề nghị cung cấp username và password.       2. Người dùng cung cấp các thông tin cần thiết mà hệ thống yêu cầu.       3. Người dùng đề nghị đăng nhập       4. Hệ thống thực hiện việc đăng nhập vào hệ thống như yêu cầu của người dùng. |
| *Kịch bản phụ* | 2.1 Thông tin cung cấp không hợp lệ   * Tên tài khoản không có trong hệ thống * Mật khẩu không chính xác   Thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại thông tin |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Giao diện dễ sử dụng  Phản hồi nhanh <2 phút  Mật khẩu hiển thị được ở hai chế độ: ẩn (dấu \*\*\*\*) và hiện thị. |

## Đăng xuất:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U012** |
| *Tên Use Case* | Đăng xuất tài khoản |
| *Tóm tắt* | Là một người dùng trong hệ thống, tôi có nhu cầu đăng xuất ra khỏi hệ thống để tránh mất cắp thông tin với thiết bị vừa mới sử dụng |
| *Tác nhân* | Không muốn lộ thông tin trên thiết bị vừa sử dụng. |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đã đăng nhập tài khoản. |
| *Kết quả* | Đăng xuất thành công |
| *Kịch bản chính* | 1. Người dùng chọn chức năng đăng xuất. 2. Hệ thống thông báo đăng xuất thành công 3. Hệ thông hiển thị khung đăng nhập/đăng kí |
| *Kịch bản phụ* | Không có |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Phản hồi nhanh < 30s |

## Triều đại:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U013** |
| *Tên Use Case* | Triều đại |
| *Tóm tắt* | Danh sách các triều đại (được phân theo từng lãnh thổ, quốc gia) từng tồn tại trong lịch sử và người dùng có thể xem chi tiết về triều đại đó. |
| *Tác nhân* | Muốn biết về thông tin các triều đại phong kiến trong lịch sử |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đã đăng nhập tài khoản. |
| *Kết quả* | Trả ra thông tin về triều đại đang tìm kiếm |
| *Kịch bản chính* | 1. Người dùng chọn chức năng triều đại 2. Chọn lãnh thổ hoặc quốc gia trong danh sách được hiển thị. 3. Chọn triều đại để xem chi tiết. 4. Hệ thống trả ra kết quả tương ứng |
| *Kịch bản phụ* | Triều đại cần tìm kiếm không có trong danh sách   * Người dùng cần phản hồi về hệ thống |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Phản hồi nhanh < 30s |

## Vũ khí, trang thiết bị:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U014** |
| *Tên Use Case* | Vũ khí, trang thiết bị |
| *Tóm tắt* | Người dùng sẽ được xem chi tiết về các loại vũ khí (được phân loại), về tên, cấu tạo, người sáng chế, được sử dụng ở giai đoạn nào. |
| *Tác nhân* | Muốn biết về thông tin các loại vũ khí đã được dùng trong lịch sử |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đã đăng nhập tài khoản. |
| *Kết quả* | Trả ra thông tin về vũ khí trang thiết bị đang tìm kiếm. |
| *Kịch bản chính* | 1. Người dùng chọn “Vũ khí và trang thiết bị”. 2. Hệ thống hiển thị Danh sách vũ khí phân theo từng loại 3. Người dùng chọn để xem chi tiết. 4. Hệ thống hiển thị các thông tin cần thiết về vũ khí đó |
| *Kịch bản phụ* | Không có |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Phản hồi nhanh < 30s |

## Đồng bộ:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U015** |
| *Tên Use Case* | Đồng bộ |
| *Tóm tắt* | Cho phép người dùng đồng bộ với nhiều thiết bị khác nhau. |
| *Tác nhân* | Muốn các thông tin như lịch sử tìm kiếm, bookmark,… có thể được lưu lại theo tài khoản người dùng. |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đã đăng nhập tài khoản. |
| *Kết quả* | Lịch sử tìm kiếm hay bookmark có thể được xem lại dù bạn đang dùng web hay di động, miễn là bạn đăng nhập cùng một tài khoản |
| *Kịch bản chính* | 1. Người dùng chọn chức năng đồng bộ 2. Hệ thống lưu thông tin trên thiết bị hiện có lên server 3. Người dùng đăng nhập tài khoản trên thiết bị khác 4. Hệ thống tải các thông tin đã lưu trền server xuống thiết bị đang dùng |
| *Kịch bản phụ* | Mạng yếu |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Phản hồi nhanh < 30s |

## Bookmark:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U016** |
| *Tên Use Case* | Bookmark |
| *Tóm tắt* | Cho phép người dùng đánh dấu, xem và xóa đánh dấu những sự kiện mà người dùng yêu thích. |
| *Tác nhân* | Muốn Truy cập lại sự kiện ưa thích nhanh hơn |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đã đăng nhập tài khoản. |
| *Kết quả* |  |
| *Kịch bản chính* | 1. Người dùng chọn sự kiện ưu thích -> đánh dấu lưu vào bookmark 2. Hệ thống lưu lại sự kiện trong danh sách bookmark 3. Người dùng chọn sự kiện trong danh sách bookmark để xem hoặc xóa |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Giao diện dễ sử dụng |

## Chia sẻ:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U017** |
| *Tên Use Case* | Chia sẻ |
| *Tóm tắt* | Cho phép người dùng chia sẻ sự kiện lên mạng xã hội. |
| *Tác nhân* | Muốn chia sẻ thông tin thú vị với bạn bè |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đã đăng nhập tài khoản. |
| *Kết quả* | Thông tin được chia sẻ lên tài khoản mạng xã hội |
| *Kịch bản chính* | 1. Người dùng chọn sự kiện ưu thích -> Chia sẻ 2. Hệ thống hỏi cần lựa chọn mạng xã hội nào 3. Người dùng chọn mạng xã hội và đăng nhập -> chọn chia sẻ 4. Sự kiện được chia sẻ lên mạng xã hội |
| *Kịch bản phụ* | Người dùng chưa có tài khoản mạng xã hội => đưa tới trang đăng kí tài khoản mạng xã hội |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Giao diện dễ sử dụng  Thao tác nhanh <30s |

## Dòng thời gian:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U018** |
| *Tên Use Case* | Dòng thời gian |
| *Tóm tắt* | Người dùng có thể xem tên các sự kiện theo dòng thời gian.  Chia thành các thời kì và các triều đại.  Dòng thời gian được hiển thị theo dạng danh sách.. |
| *Tác nhân* | Muốn tìm kiếm sự kiện nhanh hơn |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đã đăng nhập tài khoản. |
| *Kết quả* | Trả về thông tin cần tìm |
| *Kịch bản chính* | 1. Người dùng chọn dòng thời gian 2. Hệ thống show ra danh sách các sự kiện sắp xếp theo mốc thời gian 3. Người dùng chọn sự kiên tương ứng 4. HIển thị sự kiện tương ứng |
| *Kịch bản phụ* | Sự kiện cần tìm không có trong danh sách -> gửi phản hồi lên hệ thống |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Giao diện dễ sử dụng  Phản hồi nhanh <3s |

## Chuyên mục:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U019** |
| *Tên Use Case* | Chuyên mục |
| *Tóm tắt* | Các sự kiện được phân thành từng chuyên mục cụ thể. |
| *Tác nhân* | Giúp người dùng dễ dàng học tập hơn. |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đã đăng nhập tài khoản. |
| *Kết quả* | Trả về thông tin cần tìm |
| *Kịch bản chính* | 1. Người dùng chọn Chuyên mục 2. Hệ thống show ra danh sách các sự kiện sắp xếp theo chuyên mục (Lịch sử Việt Nam, lịch sử Đông Âu, ...). 3. Người dùng chọn sự kiên tương ứng 4. HIển thị sự kiện tương ứng |
| *Kịch bản phụ* | Sự kiện cần tìm không có trong danh sách -> gửi phản hồi lên hệ thống |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Giao diện dễ sử dụng  Phản hồi nhanh <3s |

## Thông báo:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U020** |
| *Tên Use Case* | Thông báo |
| *Tóm tắt* | Mỗi ngày ứng dụng sẽ thông báo cho người dùng các sự kiện nổi bật có thời gian xảy ra cùng ngày tháng với thời gian hiện tại hoặc nhân vật có cùng ngày tháng sinh với ngày tháng hiện tại.  Hoặc thông báo khác liên quan đến người dùng: các góp ý, câu hỏi của người dùng trước đây |
| *Tác nhân* | Muốn người dùng cảm thấy ứng dụng có tính tương tác hơn |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đã đăng nhập tài khoản. |
| *Kết quả* | Trả ra các thông báo cần thiết |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống gửi các thông báo đến người dùng 2. Người dùng chọn “Thông báo” 3. Thông báo được show ra dưới dạng danh sách 4. Người dùng chọn một thông báo muốn xem 5. HIển thị thông tin cần thiết |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Giao diện dễ sử dụng  Phản hồi nhanh <3s |